

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST

Ngày 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Văn Bắc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/HSST ngày 17/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Không Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1998; nơi cư trú: Thôn Ph, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Không Thị S, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1997, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Đỗ Đăng H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 12 năm 1995; nơi cư trú: Thôn Nh, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Ph sinh năm 1973; vợ: Không Thị M, sinh năm 1999, con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị hại: Chùa Hoa Long Tự; Địa chỉ: Thôn Ph, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Người đại diện hợp pháp của bị hại: Cụ Không Thị H, sinh năm 1933; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Tr, thị trấn Th huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, Không Văn C đang ở nhà thì lên con thềm chất ma túy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại chùa Hoa Long Tự ở thôn Ph, xã Cz, huyện Sông Lô. C chuẩn bị 01 con dao mong dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ của gia đình đựng vào 01 chiếc ba lô màu hồng của C rồi một mình đi bộ đến chùa Hoa Long Tự. Đến nơi, quan sát xung quanh không có ai, C trèo qua bờ tường rào vào khu vực chùa, đi đến təc đựng nước phát hiện thấy 01 máy bơm nước màu xanh để bên cạnh. C dùng tay trái giữ máy bơm, tay phải bẻ gãy ống nước rồi đút chiếc máy bơm vào trong ba lô để ở góc cây xanh cạnh chùa. C lấy điện thoại di động gọi cho Đỗ Đăng H nói “Em vừa lấy được một chiếc máy bơm, anh qua chở em mang đi bán”, Hùng hiểu ý C trộm cắp được chiếc máy bơm rủ H đi tiêu thụ cùng nên đồng ý và nói “Mày đang ở đâu? Tao xuống”. C nói địa chỉ ở chùa Hoa Long Tự, H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, không yếm xe đến đón C. Trong lúc chờ Hùng đến, C quan sát thấy dây điện nối vào chùa treo thấp, có thể cắt được nên C đi đến phía sau chùa dùng dao mong mang theo với tay lên cắt dây điện. Khi C vừa cắt đứt được 01 đầu dây điện thì H đi đến, gọi điện thoại cho C nên C dừng lại, đút dao vào trong người, đi đến cây xanh mang chiếc ba lô trèo ra ngoài để cùng H đi bán máy bơm. H chở C đến Điện máy D ở thôn N, xã V, huyện Lập Thạch, Hùng chờ ở ngoài còn C vào bán cho anh Vũ Văn S là con trai của chủ cửa hàng được số tiền 400.000 đồng. H tiếp tục chở C đi đến bãi sản đổi diện trường Tiểu học xã C, C đưa H số tiền 290.000 đồng để H đi mua ma túy về sử dụng. C chờ H ở bãi sản còn H một mình điều khiển xe máy đi đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện Lập Thạch mua 01 gói ma túy của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hết số tiền 290.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe đến đoạn đường vắng và sử dụng trước một nửa còn một nửa mang đến bãi sản cho C sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H chở C về nhà còn H đi về nhà H.

Do lúc trước đang cắt dở đoạn dây điện bên nhà chùa nên C tiếp tục mang con dao một mình đi bộ từ nhà đến chùa và đi theo đường dây này đến nhà văn hóa thôn Phan Dư thì thấy đường dây này thấp nên C đứng ở gò đất gần cột điện cạnh cổng nhà văn hóa dùng dao cắt đầu dây còn lại. Sau đó, C cuộn dây lại đút

vào bao tải xác rắn màu trắng, cắt con dao trong người rồi vác bao tải trèo ra ngoài đường. C gọi điện thoại cho H nói “Em có ít dây điện vừa lấy trộm, anh qua chở em đi bán”, H hiểu ý C trộm cắp được dây điện rủ C đi tiêu thụ cùng nên đồng ý. H một mình điều khiển chiếc xe máy như lần trước đến đường gần khu vực chùa Hoa Long Tự đón C. Cả hai đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đào Thị S ở thôn Nam, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch và cùng đi vào giao dịch bán bao tải chứa dây điện được số tiền 460.000 đồng. H chở C đến bãi sản đổi diện trường Tiểu học xã Cao Phong, C đưa cho H số tiền 250.000 đồng. H một mình điều khiển xe máy đi đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện Lập Thạch mua 01 gói ma túy của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hết số tiền 250.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe đến đoạn đường vắng và sử dụng trước một nửa còn một nửa mang đến bãi sản cho C sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H chở C về nhà còn H đi về nhà H.

Cùng ngày, cụ Khổng Thị H là người đại diện hợp pháp của chùa Hoa Long Tự có đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp mất 01 chiếc máy bơm và 01 cuộn dây điện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám nghiệm hiện trường quy định pháp luật.

Ngày 25/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô triệu tập Khổng Văn C và Đỗ Đặng H đến làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, C và H đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như đã nêu trên.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 58/KLĐG ngày 26/9/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: 01 máy bơm nhãn hiệu TYPE: SUN-780CE, Qmax: 1001/min; Hmax 36m, số máy SUN 2109S00832 trị giá 1.400.000 đồng; 65m dây điện nhãn hiệu 0.6/1KV CU/XLPE/PVC 2Cx4SQMM CADISTAR ELICTRIC CABLE TECHNOLOGY OF KOREA ISO 9001: 65m x 18000 đ/m = 1.170.000 đồng. Tổng trị giá: 2.570.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 ba lô màu hồng, 01 con dao móng dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ, 01 bao tải xác rắn màu trắng đều đã cũ, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. 01 máy bơm nhãn hiệu TYPE: SUN-780CE, Qmax: 1001/min; Hmax 36m, số máy SUN 2109S00832 và 65m dây điện nhãn hiệu 0.6/1KV CU/XLPE/PVC 2Cx4SQMM CADISTAR ELICTRIC CABLE TECHNOLOGY OF KOREA ISO 9001: 65m x 18000 đ/m, xác nhận ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là cụ Khổng Thị H là đúng chủ sở hữu. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu Gold, màn hình có nhiều vết rạn, nứt vỡ đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của chị Trần Thị Th có trước khi kết hôn với C. Ngày 25/9/2022, C sử dụng điện thoại của chị Th gọi điện cho H rủ đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, chị Th không biết. Xác nhận ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho chị Th là đúng chủ sở hữu. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng có gắn sim Viettel số 0961152713, thu giữ của H là công cụ phương

tiện H sử dụng để liên lạc trao đổi khi C rủ đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có Biển kiểm soát, không yếm, đã cũ, thu giữ của H.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc máy bơm và 01 cuộn dây điện mà C trộm cắp đã được thu giữ, không hư hỏng, mất mát gì. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu C và H bồi thường gì. Đối với số tiền 400.000 đồng anh Vũ Văn S trả cho C để mua chiếc máy bơm và số tiền 460.000 đồng bà Đào Thị S trả cho Cương, H để mua cuộn dây điện, bà Khổng Thị S (là mẹ đẻ của C) đã trả lại đầy đủ cho anh S và bà Sang nên anh S, bà Sang không yêu cầu Cương, Hùng phải bồi thường gì. Bà Sinh không yêu cầu C, H phải trả lại cho bà số tiền này.

Quá trình điều tra, truy tố Khổng Văn C và Đỗ Đăng H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSSL ngày 16/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Khổng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Đỗ Đăng Hùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Khổng Văn C và Đỗ Đăng H, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo C và H. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Văn C. Xử phạt bị cáo Khổng Văn C từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 27/9/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng H.

Xử phạt bị cáo H từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 27/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 25/9/2022, tại thôn Phan Dư, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, Khổng Văn C đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy bơm và 01 cuộn dây điện của chùa Hoa Long Tự, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.570.000 đồng. Đỗ Đăng H mặc dù không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết là tài sản do C trộm cắp mà có đã đồng ý đi tiêu thụ cùng C.

Hành vi nêu trên của Khổng Văn C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi nêu trên của Đỗ Đăng H đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của Khổng Văn C và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Đỗ Đăng H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo C và H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đều được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là 01 chiếc máy bơm, 01 cuộn dây điện và không yêu cầu các bị cáo C, H bồi thường gì. Đối với số tiền 400.000 đồng anh Vũ Văn S trả cho C để mua chiếc máy bơm và số tiền 460.000 đồng bà Đào Thị S trả cho C, Hg để mua cuộn dây điện, bà Khổng Thị S (là mẹ đẻ của C) trú tại thôn Phan Dư, xã Cao Phong, huyện Sông Lô đã trả lại đầy đủ cho anh S và bà S nên anh S, bà S không yêu cầu C, H phải bồi thường gì. Bà S cũng không yêu cầu C, H phải trả lại cho bà số tiền này. Do đó về trách nhiệm dân sự của vụ án không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng có gắn sim Viettel số 0961152713, thu giữ của H là công cụ phương tiện H sử dụng để liên lạc trao đổi khi C rủ đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có Biển kiểm soát, không yếm, đã cũ, thu giữ của H. Nguồn gốc chiếc xe máy do H mua của một người đàn ông không quen biết vào đầu năm 2021 tại một quán nước ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch với giá 3.000.000 đồng. Khi mua xe không có giấy tờ đăng ký. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên có BKS: 88L1-139.11 của anh Nguyễn Văn Th là chủ sở hữu và khoảng đầu năm 2020, anh Th bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe máy nhưng do xe đã cũ, giá trị không lớn nên anh Th không trình báo đến Cơ quan Công an. Bản thân H khi mua chiếc xe không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Đối với người đàn ông bán xe cho H do H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô không tiến hành xác minh, làm rõ được. Đến nay, anh Nguyễn Văn Th đề nghị được xin lại chiếc xe máy trên nên cần xem xét trả lại cho anh Th là đúng chủ sở hữu, phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với anh Vũ Văn S và bà Đào Thị S, quá trình điều tra xác định anh S và bà S đều không biết chiếc máy bơm và cuộn dây điện có nguồn gốc do C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H nhưng do H không xác định rõ

tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Về án phí: Các bị cáo Không Văn C và Đỗ Đăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Không Văn Cương;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng Hùng;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Không Văn Cương và Đỗ Đăng Hùng; Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Không Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Không Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/9/2022).

Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/9/2022).

3. Về vật chứng:

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hùng.

Trả lại anh Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có Biển kiểm soát, không yếm, đã cũ.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Không Văn C và Đỗ Đăng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng